

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **1568** /UBND-TH  
V/v thỏa thuận quy định  
bổ sung giá đất ở trên địa  
bàn tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **06** tháng 5 năm 2013

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Để có cơ sở quy định đơn giá đất ở chưa được quy định trong Bảng giá đất năm 2013, nhằm thực hiện quan hệ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở rà soát đề nghị của UBND các huyện Tây Sơn, An Lão và UBND thành phố Quy Nhơn và báo cáo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thỏa thuận về quy định bổ sung giá đất ở năm 2013 đối với khu dân cư, tuyến đường trên địa bàn các huyện Tây Sơn, An Lão và thành phố Quy Nhơn như sau:

1. Bổ sung giá đất ở năm 2013 tại Khu QHDC xung quanh chợ Dinh, thành phố Quy Nhơn.
2. Bổ sung giá đất ở năm 2013 tại Khu QHDC ngã ba Quốc lộ 19 – phía Đông đường Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.
3. Điều chỉnh vị trí áp dụng giá đất một đoạn đường tại thị trấn An Lão, huyện An Lão.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến để có cơ sở thực hiện./. Bm

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT+ K7.

Am

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Lộc**



**Phụ lục**  
**Bổ sung bảng giá đất ở năm 2013 của các khu QHDC trên địa bàn các huyện, thành phố trong tỉnh**  
 (kèm theo Công văn số **1568**/UBND - TH ngày **06** tháng **5** năm 2013 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng/m<sup>2</sup>

| S<br>T<br>T | Tên đường của Khu QHDC<br>trên địa bàn huyện, TP Quy Nhơn | Từ đoạn ...đến đoạn ...                                                  | Giá đất ở năm 2013                                 |                          |
|-------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
|             |                                                           |                                                                          | Theo đề nghị<br>của các huyện<br>và TP Quy<br>Nhơn | Đề nghị của<br>UBND tỉnh |
| 1           | 2                                                         | 3                                                                        | 4                                                  | 5                        |
| <b>I</b>    | <b><u>Thành phố Quy Nhơn:</u></b>                         |                                                                          |                                                    |                          |
|             | <b>Khu QHDC xung quanh Chợ Dinh</b>                       |                                                                          |                                                    |                          |
| 1           | Đường số 6, lộ giới 11m                                   | - Trộn đường                                                             | 1.600.000                                          | 1.600.000                |
| 2           | Đường bê tông hiện trạng, lộ giới 12m                     | - Đoạn từ giáp đường số 4 đến đường số 2                                 | 1.600.000                                          | 1.600.000                |
| 3           | Đường số 4, lộ giới 14m                                   | - Trộn đường                                                             | 1.800.000                                          | 1.800.000                |
| 4           | Đường số 3, lộ giới 15m                                   | - Đoạn trước chợ: Từ giáp đường số 1 đến giáp<br>mương thoát nước        | 2.200.000                                          | 2.200.000                |
| 5           | Đường số 2, lộ giới 18m                                   | - Đoạn trước chợ (từ giáp mương thoát nước đến giáp<br>đường số 1)       | 2.600.000                                          | 2.600.000                |
|             |                                                           | - Đoạn còn lại (từ giáp đường số 1 đến giáp đường bê<br>tông hiện trạng) | 2.200.000                                          | 2.200.000                |
| 6           | Đường số 1, lộ giới 20m                                   | - Đoạn trước chợ (từ giáp đường số 2 đến giáp đường<br>số 3 và 4)        | 3.000.000                                          | 3.000.000                |
|             |                                                           | - Đoạn còn lại                                                           | 2.600.000                                          | 2.600.000                |

*Am*

|     |                                                                                                                                                      |                                                             |                                             |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------|
| II  | <b>Huyện An Lão:</b>                                                                                                                                 |                                                             |                                             |           |
|     | Đoạn đường "Từ Cầu Sông Vồ đến ngã ba Cầu nhà ông Nhanh; giá đất ở 350.000đ/m <sup>2</sup> " tại thị trấn huyện An Lão: Điều chỉnh thành đoạn đường: | - "Từ Cầu Sông Vồ đến ngã năm Đài truyền thanh truyền hình" | 350.000                                     | 350.000   |
| III | <b>Huyện Tây Sơn:</b>                                                                                                                                |                                                             |                                             |           |
|     | <b>Khu QHDC ngã 3 Quốc lộ 19- phía Đông đường Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong</b>                                                                     |                                                             |                                             |           |
|     | 1                                                                                                                                                    | Đường ngang 1 (ĐN1)                                         | Từ đường Nguyễn Huệ đến đường dọc 2 (ĐD2)   | 1.200.000 |
|     |                                                                                                                                                      |                                                             | Đoạn còn lại                                | 1.100.000 |
|     | 2                                                                                                                                                    | Đường ngang 2 (ĐN2)                                         | Từ đường Nguyễn Huệ đến đường dọc 2 (ĐD2)   | 1.800.000 |
|     |                                                                                                                                                      |                                                             | Đoạn còn lại                                | 1.650.000 |
|     | 3                                                                                                                                                    | Đường ngang 3 (ĐN3)                                         | Trộn đường                                  | 700.000   |
|     | 4                                                                                                                                                    | Đường ngang 4 (ĐN4)                                         | Trộn đường                                  | 500.000   |
|     | 5                                                                                                                                                    | Đường ngang 5 (ĐN5)                                         | Trộn đường                                  | 700.000   |
|     | 6                                                                                                                                                    | Đường ngang 7 (ĐN7)                                         | Trộn đường                                  | 400.000   |
|     | 7                                                                                                                                                    | Đường dọc 1 (ĐD1)                                           | Trộn đường                                  | 400.000   |
|     | 8                                                                                                                                                    | Đường dọc 2 (ĐD2)                                           | Từ đường Hùng Vương đến đường ngang 2 (ĐN2) | 1.200.000 |
|     |                                                                                                                                                      |                                                             | Đoạn còn lại                                | 900.000   |
|     | 9                                                                                                                                                    | Đường dọc 3 (ĐD3)                                           | Từ đường Hùng Vương đến đường ngang 2 (ĐN2) | 1.100.000 |
|     |                                                                                                                                                      |                                                             | Đoạn còn lại                                | 900.000   |
|     | 10                                                                                                                                                   | Đường dọc 4 (ĐD4)                                           | Trộn đường                                  | 400.000   |
|     | 11                                                                                                                                                   | Đường dọc 5 (ĐD5)                                           | Trộn đường                                  | 400.000   |

Ghi chú: Các lô đất góc có 2 mặt tiền tại các Khu QHDC được nhân hệ số 1,2 theo giá đất ở của tuyến đường có mức giá đất cao hơn

*Am*